



**LUẬT  
KINH TẾ  
(30 Tiết)**

```
graph LR; A[LUẬT KINH TẾ (30 Tiết)] --- B[CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ]; A --- C[CHƯƠNG 2 CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH]; A --- D[CHƯƠNG 3 HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH]; A --- E[CHƯƠNG 4 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH]; A --- F[CHƯƠNG 5 PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP];
```

**CHƯƠNG 1  
TỔNG QUAN VỀ LUẬT  
KINH TẾ**

**CHƯƠNG 2  
CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH**

**CHƯƠNG 3  
HỢP ĐỒNG TRONG  
KINH DOANH**

**CHƯƠNG 4  
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP  
TRONG KINH DOANH**

**CHƯƠNG 5  
PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP**

# Chương 1

## TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ





**I.  
Khái niệm  
của  
Luật  
Kinh tế**

1. Đối tượng điều chỉnh

2. Phương pháp điều chỉnh

3. Định nghĩa Luật Kinh tế  
Đặc điểm

4.  
Mối quan hệ giữa luật Kinh tế  
với các ngành luật khác

**Ngành  
luật  
độc  
lập**

```
graph LR; A[Ngành luật độc lập] --> B[Đối tượng điều chỉnh]; A --> C[Phương pháp điều chỉnh]; A --> D[Nguồn của ngành luật đó];
```

**Đối tượng điều chỉnh**

**Phương pháp điều chỉnh**

**Nguồn của ngành luật đó**

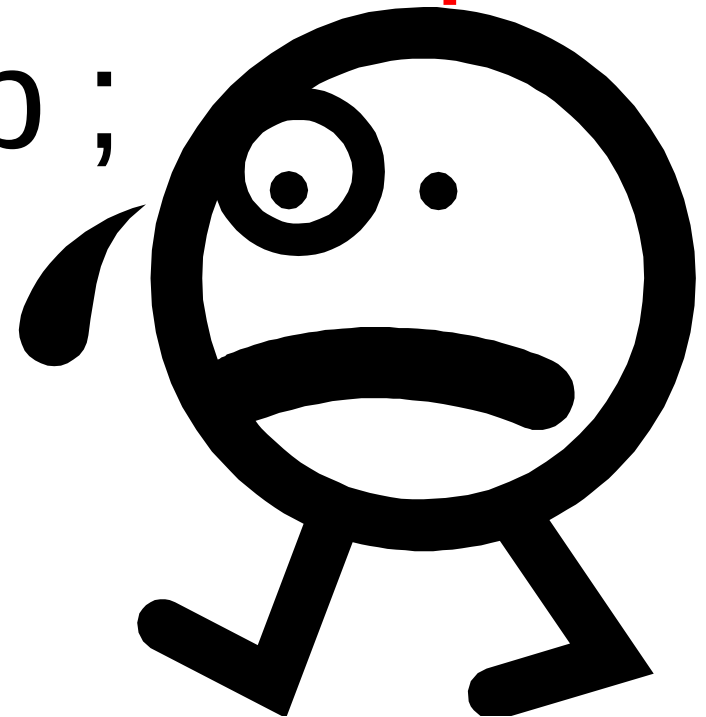
# 1. Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế :

*Là những quan hệ xã hội phát sinh trong đời sống kinh tế ,tự hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho tới các hoạt động cụ thể trong đầu tư ,kinh doanh của các tổ chức và cá nhân. Các hoạt động không chỉ dừng trong phạm vi của một quốc gia mà còn trải rộng trên phạm vi của khu vực và thế giới, cụ thể:*

- Quan hệ phát sinh trong quá trình can thiệp và điều tiết của nhà nước đối với các hoạt động kinh tế ;



- Quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thành lập, tổ chức quản lý, giải thể, phá sản doanh nghiệp ;





- Quan hệ phát sinh trong quá trình thực hiện các hành vi cạnh tranh;





- Quan hệ phát sinh trong tổ chức và thực hiện các giao dịch kinh tế;

- Quan hệ phát sinh trong quá trình giải quyết các tranh chấp kinh tế;



- Quan hệ phát sinh trong quá trình tạo lập, quản lý, sử dụng các quỹ tiền tệ của Nhà nước và các chủ thể khác;





- Quan hệ phát sinh trong quá trình tạo việc làm và sử dụng sức lao động;

- Quan hệ phát sinh trong  
quá trình sử dụng đất đai,





## **2. Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế :**

- Là những cách thức, biện pháp mà nhà nước sử dụng để tác động đến các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lý và tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở bình đẳng , tự nguyện.
- Căn cứ vào tính chất của các quan hệ và mục đích điều chỉnh của nhà nước :

**Phương pháp  
thỏa thuận**

- Các chủ thể độc lập với nhau ,bình đẳng về mặt pháp lý ,quyền và nghĩa vụ được đảm bảo

**Phương pháp  
tự định đoạt**

- Các chủ thể tham gia hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được áp đặt bên nào.

# **Phương pháp mệnh lệnh:**

Thông qua các quy định pháp luật cấm đoán, bắt buộc thực hiện → Quy định cho chủ thể phải thực hiện hoặc không được thực hiện một số hành vi nhất định

### 3. Định nghĩa :

***Luật Kinh tế là một ngành luật độc lập*** trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Là tổng thể các quy phạm pháp luật hướng tới điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức , quản lý và tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

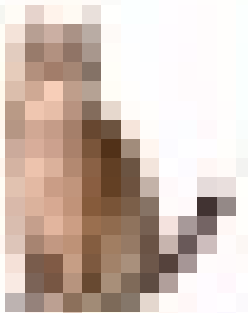
*Các quy phạm pháp luật kinh tế có mối liên hệ nội tại thống nhất, đồng thời cũng là sự phân chia thành các chế định pháp luật hay ngành luật và được thể hiện dưới những hình thức nhất định.*

**Đặc điểm :**



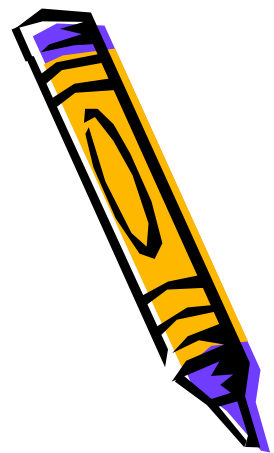


Các quan hệ luật kinh tế đa dạng về chủ thể, khách thể và phương pháp bảo vệ.



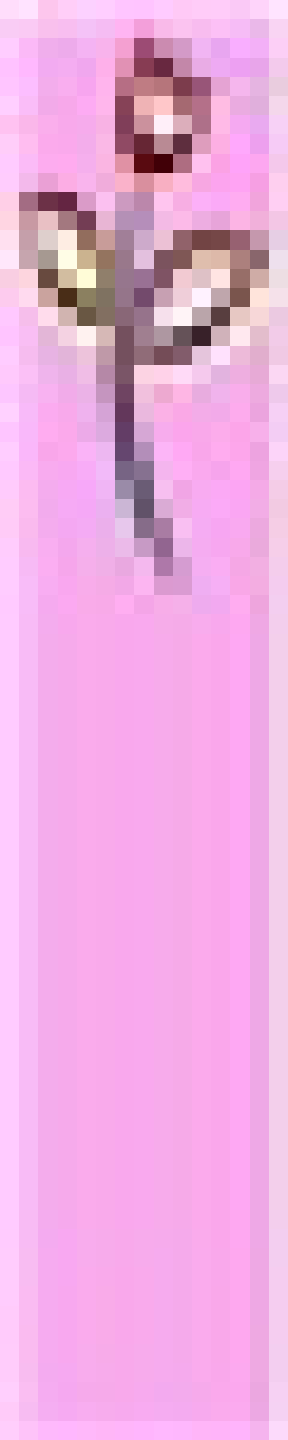
Quan hệ luật kinh tế tồn tại cả trong trường hợp chưa có quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh

Chủ thể được quyền tự do  
bình đẳng trong các hoạt động  
đầu tư kinh doanh trong khuôn  
khô<sup>2</sup> luật định.

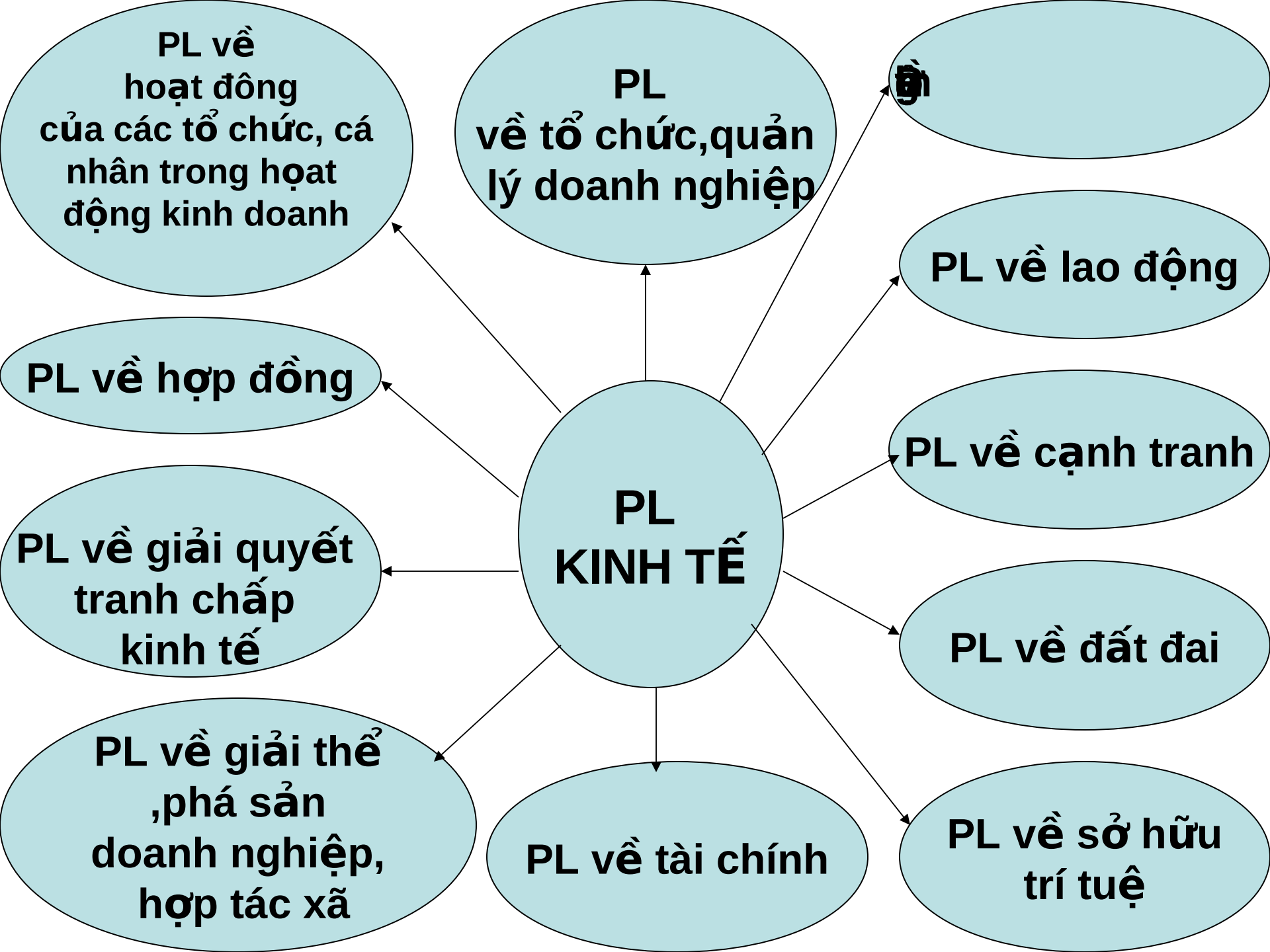


Các nhóm chế định pháp luật về kinh doanh là bộ phận chủ yếu của pháp luật kinh tế

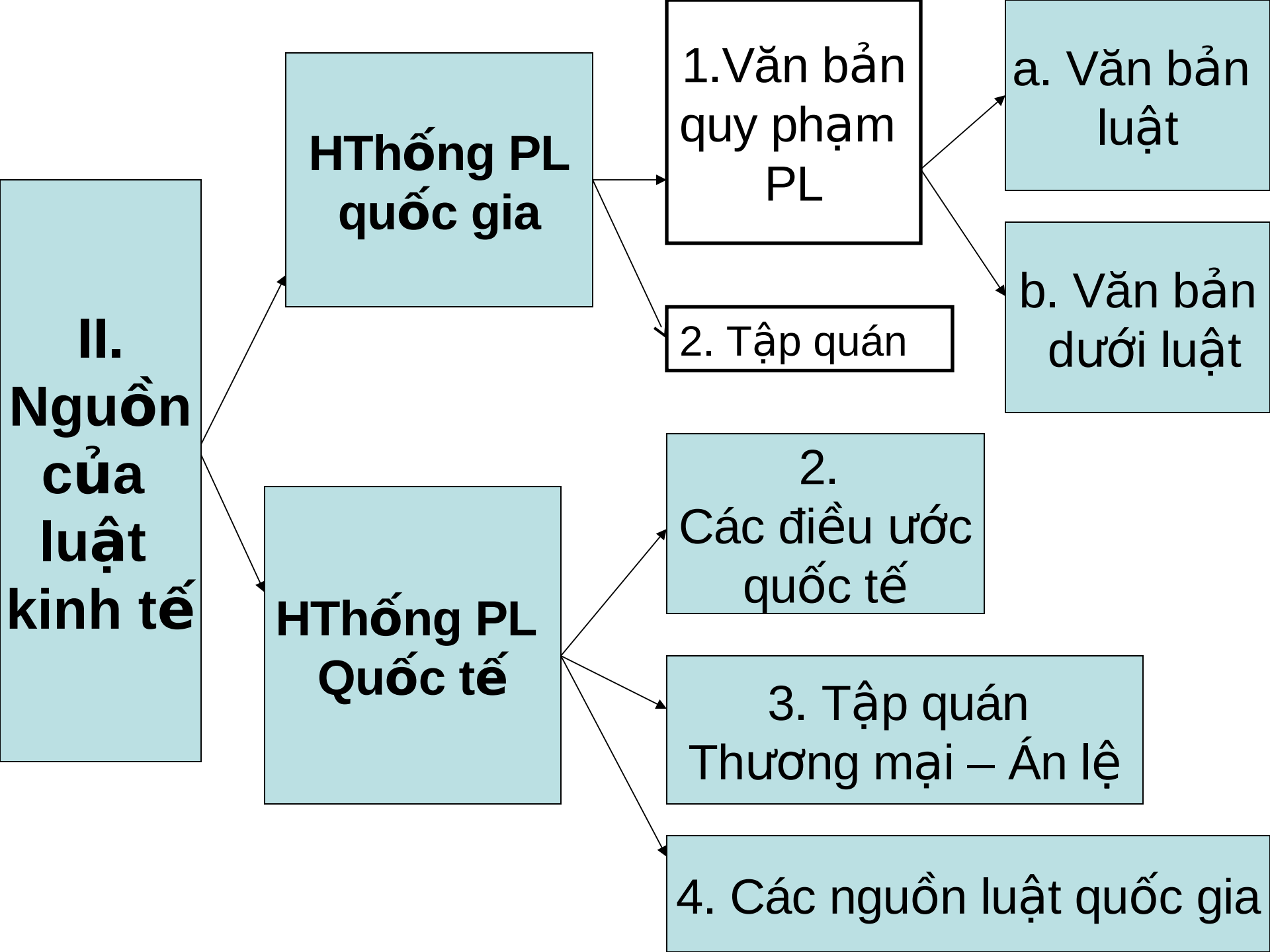




- Một quan hệ xã hội phát sinh có thể là đối tượng điều chỉnh của nhiều ngành luật khác







# **Nguồn Luật Kinh Tế :**

- Là hình thức biểu hiện sự tồn tại của những quy phạm pháp luật Kinh tế



# Hệ thống pháp luật quốc gia



# Văn bản quy phạm pháp luật

Là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo thủ tục, trình tự luật định, trong đó có các quy tắc xử sự chung, được nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng XHCN và được áp dụng nhiều lần trong thực tế cuộc sống.

**- Căn cứ vào hiệu lực pháp lý, văn bản quy phạm pháp luật được chia làm hai loại :**

# a. Văn bản luật

Hiến pháp  
1992

Chương II : Chế độ kinh tế  
Chương V : Quyền và nghĩa  
vụ cơ bản của công dân

Các bộ luật,  
luật có  
liên quan

**Luật chung** : Bộ luật Dân sự,  
Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật  
Doanh nghiệp, Luật Thương  
mại.v.v.

**Luật riêng (Luật chuyên  
ngành)** : Luật Kinh doanh bất  
động sản, Luật Xây dựng.v.v.

## Lưu ý :

Trong mỗi quan hệ giữa áp dụng luật chung và luật riêng thì :

- + Luật riêng được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có sự khác nhau giữa luật chung và luật riêng.
- + Những vấn đề mà luật riêng không điều chỉnh thì áp dụng luật chung.



## **b. Văn bản dưới luật :**

Do cơ quan nhà nước ban hành theo trình tự thủ tục luật định nhằm quy định chi tiết thi hành các văn bản luật hoặc các vấn đề có cụ thể có liên quan phát sinh trong lĩnh vực kinh tế : Nghị định của CP; Thông tư ; Thông tư liên tịch giữa TANDTC và VKSNDTC; Nghị quyết, Pháp lệnh.v.v.



<b>STT</b>	<b>CHỦ THỂ BAN HÀNH</b>	<b>TÊN VĂN BẢN</b>
1	Quốc hội	Hiến pháp; Luật; Nghị quyết
2	UB thường vụ QH	Pháp lệnh; Nghị quyết
3	Chủ tịch nước	Lệnh ; Quyết định
4	Chính phủ	Nghị quyết; Nghị định
5	Thủ tướng CP	Quyết định; Chỉ thị
6	Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang bộ	Quyết định; Chỉ thị; Thông tư
7	HD thẩm phán TANDTC	Nghị quyết
8	Chánh án TANDTC; Viện trưởng VKSNDTC	Quyết định; Chỉ thị; Thông tư
9	Giữa CQNN có thẩm quyền hoặc với tổ chức Ctrị- XH	Nghị quyết; Thông tư liên tịch
10	Hội đồng nhân dân	Nghị quyết
11	Ủy ban nhân dân	Quyết định; Chỉ thị

# Hệ thống pháp luật quốc tế



## 2. Điều ước quốc tế :

- Là văn bản quy phạm pháp luật do hai hay nhiều nước cùng nhau ký kết hoặc phê chuẩn nhằm điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác quốc tế trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...
- Tùy phạm vi, đối tượng điều chỉnh, ĐƯQT có những tên gọi khác nhau : Hiến chương, Công ước, Hiệp ước, Hiệp định ,Thỏa ước, Nghị định thư...

## Lưu ý :

Khi tổ chức , cá nhân Việt Nam tham gia quan hệ kinh tế quốc tế, trong trường hợp ĐƯQT mà nước CH Việt Nam tham gia có quy định khác với pháp luật VN thì áp dụng theo quy định của ĐƯQT đó.

### **3. Tập quán thương mại :**

Là những quy tắc ứng xử hình thành một cách lâu đời và mang tính phổ biến trong một lĩnh vực hoặc khu vực nhất định của đời sống kinh tế, thương mại, ... như Incoterms 2000 ; UCP.v.v.

# LƯU Ý :

Được áp dụng trong trường hợp quan hệ kinh tế có yếu tố nước ngoài không được pháp luật VN , ĐƯQT mà VN là thành viên hoặc hợp đồng giữa các bên điều chỉnh thì áp dụng tập quán quốc tế. Nếu việc áp dụng hoặc hậu quả của việc áp dụng tập quán quốc tế không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

## 4. Án lệ :

Là bản án đã tuyên hoặc một sự giải thích, áp dụng pháp luật được coi như một tiền lệ làm cơ sở để các thẩm phán sau đó có thể áp dụng trong các trường hợp tương tự

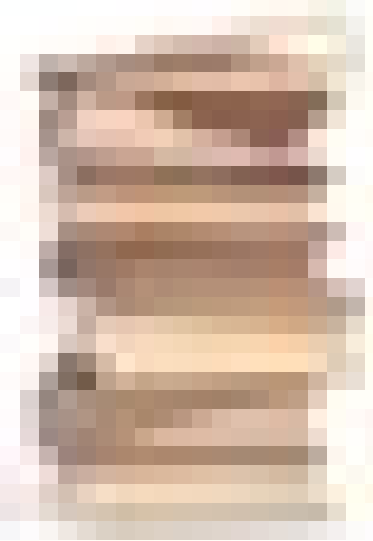
## 5. Các nguồn luật quốc gia :

- Luật nhân thân (Luật quốc tịch, luật nơi cư trú) ;
- Luật nơi có vật ;
- Luật tòa án ;
- Luật nơi thực hiện hành vi ;
- Luật do các bên lựa chọn ;
- Luật nơi vi phạm pháp luật ;
- Luật nước người bán .





**Lưu ý :**



**- Các quy định của PLVN được áp dụng đối với quan hệ kinh tế có yếu tố nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật VN có quy định khác**

**- Trong trường hợp các văn bản pháp luật VN hoặc ĐU'QT mà VN là thành viên dẫn chiếu đến việc áp dụng pháp luật nước ngoài thì pháp luật của nước đó được áp dụng. Với điều kiện việc áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của PLVN**

- Pháp luật nước ngoài được áp dụng trong trường hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng ,thỏa thuận đó không trái với quy định trong các văn bản pháp luật Việt Nam.